TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 26-3-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Cúc

Bà Phạm Phương Trinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Văn Đông, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 25/2026/HSST-QĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn N (tên gọi khác: không có), sinh ngày 28 tháng 4 năm 1989 tại xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh; căn cước công dân số 024089018114.

Nơi cư trú: thôn Tr, xã TiL, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th1, sinh năm 1965 và bà Ninh Thị V, sinh năm 1966; vợ, con: có vợ nhưng đã ly hôn và 01 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2025 đến nay. Có mặt.

2. Đỗ Văn Q (tên gọi khác: không có), sinh ngày 19 tháng 5 năm 1990 tại xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh; căn cước công dân số 024090004399.

Nơi cư trú: thôn Tr, xã TiL, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Kh, sinh năm 1963 và bà Ninh Thị L, sinh năm 1962; vợ, con: có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2025 đến nay. Có mặt.

3. Chu Thị H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 15 tháng 3 năm 2003 tại xã Sơn Hải, tỉnh Bắc Ninh; căn cước công dân số 024303012749.

Nơi cư trú: khu BH, phường TTh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S, sinh năm 1965 và bà Vi Thị Th2, sinh năm 1974; chồng, con: có chồng và 03 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2025 đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Trung Th (tên gọi khác: không có), sinh ngày 17 tháng 7 năm 1988 tại xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh; căn cước công dân số 024088021400.

Nơi cư trú: thôn Tr, xã TiL, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh L1 (đã chết) và bà Lương Thị T2, sinh năm 1959; vợ, con: có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 17/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 17/2009/HSST, đã chấp hành xong Bản án. Ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc tại Bản án số 65/2014/HSPT, đã chấp hành xong Bản án. Ngày 11/4/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 4 tháng tù về tội đánh bạc tại Bản án số 69/2016/HSPT, chấp hành xong Bản án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Chị Lý Thị Th3, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn LC, xã ThT, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn B, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn Tr, xã TiL, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến:

1. Anh Ninh Thanh Tr1. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/5/2025, Đỗ Văn Q nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo cho Bùi Văn N hỏi có quen biết nhân viên nào thì giới thiệu cho Nguyễn Trung Th để đi chơi (quan hệ tình dục), Bùi Văn N bảo "Có quen nhiều nhưng họ không làm việc đấy đâu" (ý là không cho quan hệ tình dục). Tuy nhiên sau đó Bùi Văn N lại hỏi Đỗ Văn Q có quen biết nhân viên nào phục vụ quán ở khu vực Phổng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn không thì giới thiệu, Đỗ Văn Q gửi ảnh chụp tài khoản

Messenger "Thanh Hà" (là tài khoản của Chu Thị H) là nhân viên quán Karaoke Quân Thủy, địa chỉ ở thôn LC, xã ThT, tỉnh Lạng Sơn. Bùi Văn N gửi tin nhắn kết bạn, được Chu Thị H đồng ý.

Trưa ngày 22/5/2025, Bùi Văn N một mình đi xe mô tô biển số 98H1-262.29 đến thôn Phổng, xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, (cũ) tỉnh Lạng Sơn mừng bạn khai trương quán bia. Mừng khai trương xong, Bùi Văn N nhắn tin hỏi Chu Thị H có ở quán không để đến chơi, Chu Thị H trả lời có và bảo Bùi Văn N đến quán Karaoke Quân Thủy do chị Lý Thị Th3 đứng tên đăng ký chủ kinh doanh. Đến nơi Bùi Văn N gặp Hoàng Văn Phú là nhân viên quản lý, Bùi Văn N đặt phòng hát và được chỉ vào phòng hát số 3. Bùi Văn N yêu cầu nhân viên nữ phục vụ tên Hà, Hoàng Văn Phú đồng ý. Một lúc sau Chu Thị H đi vào phòng ngồi cạnh Bùi Văn N, Bùi Văn N sử dụng điện thoại gọi, nhắn tin rủ Đỗ Văn Q đến quán Quân Thủy để hát karaoke và bảo gọi Nguyễn Trung Th đến quán hát cùng, Đỗ Văn Q đồng ý. Sau đó, Bùi Văn N đưa cho Chu Thị H 5.000.000 đồng và nói khi Đỗ Văn Q đến thì đưa cho một nửa số tiền, còn lại là của Chu Thị H.

Sau khi đồng ý với Bùi Văn N, Đỗ Văn Q gọi điện thoại rủ Nguyễn Trung Th cùng đến quán Quân Thủy hát karaoke và đi bộ qua nhà Nguyễn Trung Th. Khi Đỗ Văn Q đến, Nguyễn Trung Th gọi xe taxi để đến chỗ Bùi Văn N. Trong lúc đợi xe, Đỗ Văn Q nhận được cuộc gọi qua mạng Zalo có hình ảnh của Bùi Văn N và Chu Thị H đang ngồi cùng Bùi Văn N trong phòng hát. Lúc này Bùi Văn N đưa điện thoại cho Chu Thị H nói chuyện với Đỗ Văn Q, Chu Thị H nói "em có 3.000.000 đồng rồi, em bỏ ra 3.000.000 đồng anh gửi số tài khoản của anh Nguyễn Trung Th để em chuyển cho" và bảo Đỗ Văn Q "liên hệ lấy luôn 3.000.000 đồng tiền ma túy "Kẹo, Ke" (Đỗ Văn Q hiểu là Chu Thị H chuyển tiền để đi mua ma túy "Kẹo, Ke" về cùng nhau sử dụng nên đồng ý). Tiếp đó, Chu Thị H đưa điện thoại cho Bùi Văn N, Bùi Văn N bảo Đỗ Văn Q gửi cho số tài khoản của Nguyễn Trung Th, Đỗ Văn Q bảo Nguyễn Trung Th đọc số tài khoản ngân hàng của mình rồi Đỗ Văn Q nhắn tin gửi cho Bùi Văn N. Sau khi nhận được số tài khoản của Nguyễn Trung Th, Bùi Văn N đưa tiếp cho Chu Thị H 1.000.000 đồng và bảo chuyển 3.000.000 đồng vào số tài khoản của Nguyễn Trung Th, Chu Thị H đồng ý rồi đến gặp Hoàng Văn Phú nhờ chuyển 3.000.000 đồng vào số tài khoản của Nguyễn Trung Th, số tiền 3.000.000 đồng còn lại Chu Thị H để vào trong áo con đang mặc. Chuyển được tiền xong, Chu Thị H quay lại phòng đưa hình ảnh chụp màn hình điện thoại hóa đơn chuyển tiền cho Bùi Văn N xem và tiếp tục hát cùng Bùi Văn N.

Khoảng 20 phút sau, Đỗ Văn Q, Nguyễn Trung Th và Vũ Trường Giang là lái xe taxi đến và cùng đi vào trong phòng hát số 3. Lúc này trong phòng có Bùi Văn N, Chu Thị H, Đỗ Văn Q, Nguyễn Trung Th và Vũ Trường Giang. Sau đó Nguyễn Trung Th nói với Đỗ Văn Q không tìm được chỗ mua ma túy nên Đỗ Văn Q bảo chuyển lại số tiền 3.000.000 đồng cho Đỗ Văn Q qua số tài khoản 0336.776.235 mang tên Ninh Thị L rồi sử dụng điện thoại gọi qua ứng dụng Messenger cho một tài khoản có tên "TrỌng kún", để hỏi biết ai có ma túy không nếu biết thì giới thiệu bán cho Quang 01 chỉ Ke và 04 viên Kẹo, "TrỌng kún" nói có, cứ đến cầu Bố Hạ thuộc huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (cũ) khác có người lấy

ra cho. Đỗ Văn Q hỏi mượn xe mô tô biển số 98H 1-262.29 của Bùi Văn N điều khiển đến cầu Bố Hạ để mua ma túy. Khi Đỗ Văn Q đi ra khỏi phòng hát, còn Bùi Văn N, Nguyễn Trung Th, Vũ Trường Giang và Chu Thị H tiếp tục hát, đồng thời gọi thêm 03 nhân viên nữ là Nguyễn Thị Hằng, Vương Thị Thảo và Hoàng Thị Việt đến phục vụ rót rượu, bia và hát cùng.

Đối với Đỗ Văn Q, khi đến cầu Bố Hạ thì không thấy có ai ở đấy, Đỗ Văn Q gọi điện thoại qua mạng xã hội Messenger cho "TrọngKún", thì "TrọngKún" cho số tài khoản 0972.773.709 ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và yêu cầu chuyển 2.700.000 đồng vào tài khoản này, Đỗ Văn Q chuyển tiền vào số tài khoản này thấy hiện tên người thụ hưởng "NGUYEN VAN THAI'. Tiếp đó "TrọngKún" nói ma túy được để trong túi nilon màu trắng cạnh bờ đường, Đỗ Văn Q theo chỉ dẫn của "TrọngKún" tìm thấy gói ma túy là 01 túi nilon dạng zip bên trong đựng ma túy "Ke, Kẹo", Đỗ Văn Q cầm lấy rồi điều khiển xe quay lại quán Karaoke Quân Thủy, số tiền 300.000 đồng còn lại Đỗ Văn Q đã mua xăng và hoa quả mang đến phòng hát. Khi đến phòng hát số 3, Đỗ Văn Q đưa túi ma túy cho Bùi Văn N, Bùi Văn N nhận lấy đưa cho Chu Thị H, Chu Thị H nhận lấy rồi để xuống bàn, sau đó Chu Thị H lại cầm túi đựng 04 viên ma túy "Kẹo", lấy ra đưa cho Bùi Văn N, Nguyễn Trung Th, Đỗ Văn Q mỗi người 01 viên và Chu Thị H tự lấy 01 viên để sử dụng (Nguyễn Trung Th cầm viên kẹo ở tay nhưng không sử dụng, một lúc sau Nguyễn Trung Th đi vệ sinh và thả viên kẹo vào bồn vệ sinh, Đỗ Văn Q cầm viên kẹo cho vào miệng sau đó nhả xuống cốc bia, còn Bùi Văn N cầm viên kẹo đến khi ra khỏi quán thì đã vứt đi nhưng không nhớ vứt ở khu vực nào). Đối với gói ma túy còn lại, Bùi Văn N bảo Chu Thị H đi mượn đĩa để xào Ketamine, Chu Thị H bảo quán không cho sử dụng, Chu Thị H hỏi Bùi Văn N có tiền giấy không để "Xào Ke", Bùi Văn N bảo không có. Chu Thị H đi ra khỏi phòng hát và lên phòng ngủ của mình lấy 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và quay lại đưa 02 tờ tiền cho Đỗ Văn Q, Đỗ Văn Q cầm lấy và bảo không biết gấp rồi đưa lại cho Chu Thị H, Chu Thị H cầm lấy để lên mặt bàn, Bùi Văn N hướng dẫn Đỗ Văn Q cách gấp tiền, Đỗ Văn Q cầm lấy 01 tờ tiền 1.000 đồng trên bàn gấp theo chiều dọc tờ tiền, rồi lấy túi nilon đựng ma túy "Ke" đổ một nửa lên tờ tiền, số ma tuý còn lại trong túi nilon để trên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, sợ ma túy "Ke" bị ướt nước Chu Thị H cầm lấy gấp tờ tiền có ma túy cất vào trong túi quần đằng sau đang mặc trên người với mục đích khi sử dụng hết số ma túy trên bàn sẽ bỏ ra sử dụng tiếp, sau đó Chu Thị H lấy bật lửa tán nhuyễn ma túy ra, thấy chưa mịn Đỗ Văn Q tiếp tục lấy bật lửa đè lên ma túy để tán nhuyễn. Chu Thị H hỏi Bùi Văn N "không có tẩu thì hút bằng cái gì, có tờ tiền 10.000 đồng Polime không", Bùi Văn N bảo "không" rồi Bùi Văn N hỏi Nguyễn Trung Th "có tiền 10.000 đồng không đưa cho Hà", Nguyễn Trung Th đưa 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng cho Chu Thị H, Chu Thị H nhận lấy cuộn tròn tờ tiền lại rồi sử dụng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá để chốt cố định hai đầu tờ tiền sau đó để trên tờ tiền có ma túy trên bàn. Đỗ Văn Q cầm tờ tiền chứa ma túy lên và lấy ống hút được cuộn bằng tờ tiền sử dụng ma túy "Ke" bằng cách hít trực tiếp qua mũi vào cơ thể, rồi Chu Thị H cũng cầm lấy tờ tiền chứa ma túy và ống hút để sử dụng ma túy. Lúc này Đỗ Văn Nam và Nguyễn Trung Th đi ra khỏi phòng hát được một lúc thì tổ công tác của Công an xã Minh Sơn và Công an xã

Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng (cũ), tỉnh Lạng Sơn vào kiểm tra, phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ các vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 414/KL-KTHS ngày 29/5/2025 và số 1047/KL-KTHS ngày 27/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì số 01 là ma túy Ketamine, có khối lượng là 0,233 gam (đã trừ bì); Chất tinh thể màu trắng trong phong bì số 03 là ma túy Ketamine, có khối lượng là 0,628 gam (đã trừ bì); số tiền 3.012.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể qua nước tiểu ngày 22/5/2025: Bùi Văn N, Chu Thị H dương tính với chất ma túy; Vũ Trường Giang, Nguyễn Thị Hằng, Vương Thị Thảo, Hoàng Thị Việt âm tính với chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSKV4 ngày 31 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - LS đã truy tố các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Trung Th về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đỗ Văn Q, Chu Thị H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Qúa trình điều tra chị Lý Thị Th3 trình bày: Chị là chủ cở sở kinh doanh Karaoke Quân Thủy. Do phải đi chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang nên từ ngày 15/5/2025 đã nhờ Hoàng Văn Phú là con trai nuôi trông quán. Ngày 22/5/2025, Hoàng Văn Phú gọi điện cho chị nói có khách đến hát ở phòng số 3. Đến 17 giờ cùng ngày thì Hoàng Văn Phú gọi điện thoại nói rằng khách tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 3. Chị thuê nhân viên nữ để mở, rót bia cho khách. Việc các bị cáo mang ma túy vào phòng hát chị không biết và đã dặn nhân viên không cho khách sử dụng ma túy trong phòng hát.

Quá trình điều tra anh Bùi Văn B trình bày: Anh là em trai ruột của Bùi Văn N. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển kiểm soát 98H1-262.29 là của anh. Ngày 22/5/2025 anh đi Hà Nội nên để xe mô tô ở nhà, sau đó thì nhận được thông tin Bùi Văn N do tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Công an bắt và giữ giấy tờ xe. Việc Bùi Văn N tự ý lấy xe mô tô anh không được biết nên đề nghị trả lại giấy tờ liên quan đến xe mô tô biển kiểm soát 98H1-262.29.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Trung Th, Đỗ Văn Q và Chu Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Trung Th phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đỗ Văn Q và Chu Thị H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn N, xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung Th, xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Q, xử phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Thị H, xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài có chữ viết tay "05", bên trong có 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 01 túi nilon có mép bấm viền màu đỏ và túi đựng ma túy; 01 phong bì ký hiệu (01), bên trong có 01 gói giấy đựng 0,206 gam chất ma túy ketamine; 01 phong bì ký hiệu (03), bên trong có 01 gói giấy đựng 0,606 gam chất ma túy ketamine; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bên trong có gắn 01 sim điện thoại thu giữ của Đỗ Văn Q, 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; trả lại Bùi Văn B 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018.751 cấp ngày 04/4/2025 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bên trong có gắn 01 sim điện thoại, bị cáo Nguyễn Trung Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 4G màu đen bên trong có gắn 01 sim điện thoại và bị cáo Chu Thị H 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lý Thị Th3, anh Bùi Văn B và người chứng kiến anh Ninh Thanh Tr1, anh Nguyễn Đức C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do. Tuy nhiên lời khai của họ tại Cơ quan điều tra đã được làm rõ. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên,

Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Trung Th, Đỗ Văn Q và Chu Thị H đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: ngày 22/5/2025, tại quán hát karaoke Quân Thủy, bị cáo Bùi Văn N đã có hành vi thuê địa điểm, cung cấp tiền mua ma túy; bị cáo Nguyễn Trung Th góp tiền cuộn thành ống hút ma túy để Đỗ Văn Q, Chu Thị H sử dụng ma túy; bị cáo Đỗ Văn Q là người trực tiếp đi mua mua túy và cùng Chu Thị H chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để tự mình sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Trong đó, có khối lượng ma túy còn lại chưa sử dụng hết lần lượt là 0,233 gam và 0,628 gam loại ma túy Ketamine (đã trừ bì). Hành vi của bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Trung Th có đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đỗ Văn Q, bị cáo Chu Thị H có đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - LS truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được ma tuý là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng các bị cáo vẫn cố tình cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, tổ chức cho người khác sử dụng ma túy, bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn dân cư. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tội danh, hình phạt đã quy định tại Bộ luật Hình sự.

[5] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Bị cáo Bùi Văn N có vai trò là người chủ mưu, khởi xướng, thuê địa điểm, cung cấp tiền mua ma túy; các bị cáo Nguyễn Trung Th, Chu Thị H đều là người giúp sức, trong đó: bị cáo Nguyễn Trung Th cung cấp tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng để bị cáo Chu Thị H cuộn thành ống hút cho các bị cáo Đỗ Văn Q, Chu Thị H sử dụng ma túy; bị cáo Chu Thị H đã có hành vi chuyển tiền thông qua tài khoản của Nguyễn Trung Th để Đỗ Văn Q mua ma túy, chuẩn bị 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để gấp đựng ma túy, cuộn tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng thành ống hút ma túy; bị cáo Đỗ Văn Q là người thực hành trực tiếp đi mua ma túy, lấy tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để gấp, đựng ma túy, sử dụng bật lửa để tán nhỏ ma túy.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Bùi Văn N, Chu Thị H, Đỗ Văn Q đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Bị cáo Nguyễn Trung Th tuy đã từng 03 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, đánh bạc nhưng đều đã được xóa án tích.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Trung Th có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương, hiện đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi. Bản thân bị cáo từng nhập ngũ và được tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" và bị cáo Chu Thị H hiện đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo cho các bị cáo có thời gian cải tạo, học tập, tu dưỡng, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét cụ thể trường hợp của các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy là mẫu vật sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong là vật cấm tàng trữ lưu hành; 01 chiếc bật lửa, 01 túi nilon, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá và túi đựng ma túy là dụng cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu huỷ; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bên trong có gắn 01 sim điện thoại thu giữ của Đỗ Văn Q đã dùng liên hệ mua ma túy, 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã dùng vào hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018.751 cấp ngày 04/4/2025 mang tên Bùi Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 4G màu đen bên trong có gắn 01 sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Trung Th, 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng của Chu Thị H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bên trong có gắn 01 sim điện thoại thu giữ của Bùi Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại.

[11] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án: ngoài nội dung nêu trên, Bùi Văn N còn khai nhận: Đầu tháng 4/2025, Bùi Văn N đi qua nhà Nguyễn Thị Chiến là chủ quán Karaoke Sắc Màu. Tại đây, Bùi Văn N được Nguyễn Thị Chiến giới thiệu làm quen Nguyễn Đức C. Sau đó Nguyễn Đức C giới thiệu Bùi Văn N làm quen với Ninh Thanh Tr1 là cán bộ Công an xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng (cũ), tỉnh Lạng Sơn. Qua trao đổi nói chuyện, Nguyễn Đức C nói với Bùi Văn N "chú đang bị bắt trong một vụ pháo ở Bắc Giang, xem có biết ai hay chơi bời (ý là hay sử dụng ma túy) thì bảo chú, chú báo chú Truyền bắt lập công". Sau đó vài ngày Nguyễn Đức C lại hẹn Bùi Văn N đến quán Karaoke Sắc Màu rồi đưa Bùi Văn N đến trụ sở Công an xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng (cũ) gặp Ninh Thanh Tr1 và Ngô Văn Đậu là Phó trưởng Công an xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng (cũ), tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Ninh Thanh Tr1 có hướng dẫn cho Bùi Văn N cách thức tìm

kiếm, phát hiện và báo tin về tội phạm ma túy, còn Ngô Văn Đậu thì nói với Bùi Văn N là báo tin cho Công an là tốt, sau đó Ninh Thanh Tr1 đưa cho Bùi Văn N, Nguyễn Đức C mỗi người 01 sim điện thoại Vinaphone, Ninh Thanh Tr1 giữ 01 sim và thống nhất sử dụng 03 sim này để liên lạc, trao đổi thông tin, báo cho Ninh Thanh Tr1 về các đối tượng phạm tội về ma túy. Sau đó Nguyễn Đức C và Bùi Văn N đi về. Vài ngày sau Nguyễn Đức C đưa Bùi Văn N lên nhà Ninh Thanh Tr1 tại huyện Hữu Lũng (cũ) để nói chuyện về việc hiện nay chưa phát hiện có người sử dụng ma túy trong phòng hát tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (cũ) nhưng tại thôn Phổng, xã Vân Nham có người tên "Cu Anh" có biểu hiện thường xuyên tụ tập, nghi vấn sử dụng ma túy, Ninh Thanh Tr1 hỏi Bùi Văn N biết "Cu Anh" không, Bùi Văn N nói "biết". Sau đó, Bùi Văn N, Nguyễn Đức C đưa Ninh Thanh Tr1 và Ngô Văn Đậu đến thôn Phổng, xã Vân Nham để nắm tình hình, khảo sát địa bàn nhà "Cu Anh". Sau khi khảo sát xong, do xung quanh nhà "Cu Anh" có lắp nhiều camera, cổng sắt, tường cao kiên cố, trước cửa nhà có ao nước sâu không vào được nên đã đi về. Trên đường về, Ninh Thanh Tr1 nói với Bùi Văn N "xem quen đứa nào làm quán hát cặp lấy một đứa ở nhà Quân Thủy, tốt nhất là đi nhà nghỉ còn không thì cứ cho tiền để nó làm gì mình sẽ không liên quan". Khoảng 10 giờ ngày 22/05/2025, sau khi đến quán Karaoke Quân Thủy, Bùi Văn N gọi cho Ninh Thanh Tr1 báo tin có thể thực hiện bắt được vụ ma túy tại đây thì Ninh Thanh Tr1 bảo Bùi Văn N đến gặp Nguyễn Đức C ở quán Karaoke Sắc Mầu để lấy tiền. Tại đây, Nguyễn Đức C đưa 8.000.000 đồng tiền mặt cho Bùi Văn N. Sau đó, Bùi Văn N quay lại quán Karaoke Quân Thủy đặt phòng hát rồi đưa cho Chu Thị H 6.000.000 đồng, Chu Thị H chuyển cho Đỗ Văn Q 3.000.000 đồng vào số tài khoản của Nguyễn Trung Th để mua ma túy như nội dung trên. Khi mọi người chuẩn bị sử dụng ma túy thì Bùi Văn N chủ động đi ra ngoài ném viên ma túy Chu Thị H đưa cho, rồi báo tin để Ninh Thanh Tr1 tổ chức bắt giữ các đối tượng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối với Nguyễn Thị Chiến, Nguyễn Đức C, Ninh Thanh Tr1 và Ngô Văn Đậu nhưng tất cả đều không thừa nhận các nội dung như Bùi Văn N khai: Nguyễn Đức C khai nhận có gặp Bùi Văn N ở quán karaoke Sắc Mầu, biết Bùi Văn N hay chơi bời, la cà tại các quán hát nên có nói với Bùi Văn N nếu biết ai sử dụng ma túy thì báo cho Ninh Thanh Tr1 vì Nguyễn Đức C có chơi cùng và biết Ninh Thanh Tr1 đang cần bắt 01 vụ ma túy để hoàn thành chỉ tiêu của đơn vị giao. Sau đó, Nguyễn Đức C có đưa Bùi Văn N đi gặp Ninh Thanh Tr1 và Ngô Văn Đậu vài lần, những lần gặp nhau thì Ninh Thanh Tr1 chỉ hướng dẫn cho Bùi Văn N cách báo tin khi phát hiện có các đối tượng sử dụng ma túy; Nguyễn Đức C không được Ninh Thanh Tr1 đưa cho sim điện thoại để liên lạc, không được nhờ Bùi Văn N báo tin cho Ninh Thanh Tr1 để lập công và không đưa tiền cho Bùi Văn N để đưa cho các đối tượng mua ma túy về sử dụng. Ninh Thanh Tr1 khai như lời khai của Nguyễn Đức C và chỉ thừa nhận có hướng dẫn Bùi Văn N cách báo tin khi phát hiện có các đối tượng sử đựng ma túy, Ninh Thanh Tr1 chỉ được đưa cho Bùi Văn N 01 sim điện thoại Vinaphone và bản thân giữ lại 01 sim (không đưa cho Nguyễn Đức C) để liên lạc đảm bảo giữ bí mật. Sau khi đưa cho Bùi Văn N, Ninh Thanh Tr1 cũng lắp sim vào điện thoại để liên lạc. Ngày 22/5/2025, trong quá trình bắt các đối tượng, Ninh Thanh Tr1 đã làm rơi điện thoại cùng thẻ sim. Ninh Thanh Tr1 không được xúi giục và bảo Nguyễn Đức C đưa tiền

cho Bùi Văn N để Bùi Văn N báo tin hay đưa cho các đối tượng để mua ma túy về sử dụng.

[12] Ngô Văn Đậu khai biết Bùi Văn N qua Nguyễn Đức C và Ninh Thanh Tr1 giới thiệu, khi được giới thiệu Bùi Văn N biết nhiều đối tượng hay sử dụng ma túy thì Ngô Văn Đậu chỉ nói báo tin cho Công an là việc tốt, không được tham gia hướng dẫn gì cho Bùi Văn N.

[13] Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành đối chất giữa Bùi Văn N với Nguyễn Đức C và Ninh Thanh Tr1 nhưng Bùi Văn N, Nguyễn Đức C, Ninh Thanh Tr1 vẫn giữ nguyên lời khai của bản thân. Đối với 01 sim điện thoại Ninh Thanh Tr1 đưa cho Bùi Văn N và giữ lại 01 sim để liên lạc với nhau, do cả 02 đều khai không nhớ số của 02 thẻ sim và làm mất điện thoại kèm thẻ sim nên không thể xác minh các cuộc gọi. Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Nguyễn Đức C, Ninh Thanh Tr1 và Ngô Văn Đậu trong vụ án này.

[14] Đối với Lý Thị Th3 chủ quán Karaoke Quân Thủy: Không biết việc các bị cáo mang ma túy vào phòng hát để sử dụng, nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự trong vụ án này. Hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý đã vi phạm vào điểm a, khoản 4, Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội. Ngày 17/12/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng. Đồng thời tước Giấy phép kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, thời hạn 09 (chín) tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[15] Đối với Hoàng Văn Phú được Lý Thị Th3 giao quản lý quán Karaoke Quân Thủy nhưng Hoàng Văn Phú không biết các bị cáo mang ma túy vào phòng hát để sử dụng, không biết và không được hưởng lợi từ việc Chu Thị H nhờ chuyển tiền cho Nguyễn Trung Th để mua ma túy nên không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

[16] Đối với Vũ Trường Giang là lái xe taxi chở Đỗ Văn Q và Nguyễn Trung Th đến quán Karaoke Quân Thủy, sau đó đi vào hát cùng nhưng Vũ Trường Giang không biết, không góp tiền, không sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[17] Đối với Nguyễn Thị Hằng, Vương Thị Thảo và Hoàng Thị Việt là nhân viên đến phòng hát số 3, quán Karaoke Quân Thủy phục vụ rót bia, rượu và bấm chọn bài hát, không góp tiền, không chuẩn bị công cụ sử dụng trái phép chất ma túy, không biết các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng hát và không sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[18] Đối với người có tài khoản "TrỌng Kún", Đỗ Văn Q khai nhận quen qua mạng xã hội Facebook từ đầu tháng 5/2025, thấy có người nói "TrỌng Kún" có ma túy bán nhưng không nhớ ai nói. Ngày 22/5/2025 khi có nhu cầu mua ma túy thì Đỗ Văn Q đã gọi qua ứng dụng Mesenger để hỏi mua ma túy. Đỗ Văn Q

chưa từng gặp người này và không có thông tin cụ thể về tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý.

[19] Đối với Nguyễn Văn Thái là chủ tài khoản số 0972.773.709 nhận số tiền 2.700.000 đồng của Đỗ Văn Q khai nhận: khi đang ngồi uống nước tại quán thì có người đàn ông (không quen biết) hỏi có tiền mặt không đưa cho người đó 2.700.000 đồng và sẽ chuyển khoản lại cho, Nguyễn Văn Thái đồng ý. Một lúc sau thấy trong tài khoản có nhận được 2.700.000 đồng từ tài khoản có tên Ninh Thị L nên Nguyễn Văn Thái đưa cho người đàn ông đó 2.700.000 đồng tiền mặt. Nguyễn Văn Thái không biết chuyển tiền làm gì, cũng không biết tài khoản chuyển đến là ai. Căn cứ các tài liệu thu thập không đủ căn cứ xử lý Nguyễn Văn Thái trong vụ án này.

[20] Đối với số ma túy thu giữ trên bàn và ma túy thu giữ trong túi quần của Chu Thị H xác định là ma túy do Đỗ Văn Q mua về để cùng các đối tượng sử dụng, khi đang sử dụng chưa hết thì bị phát hiện lập biên bản nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[21] Đối với việc Đỗ Văn Q được Bùi Văn N chuyển số tiền 3.000.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng nhưng Đỗ Văn Q chỉ mua hết 2.700.000 đồng là do khi hỏi mua số lượng và loại ma túy thì người có tài khoản "TrỌng Kún" bảo chuyển 2.700.000 đồng nên Đỗ Văn Q mới mua hết số tiền như vậy, số tiền 300.000 đồng còn lại bị cáo đã mua xăng, mua hoa quả về phòng hát. Mục đích của Quang chỉ là mua hộ Bùi Văn N về để cùng nhau sử dụng, không có mục đích hưởng lợi số tiền còn lại do đó không có căn cứ xem xét xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[22] Đối với chiếc điện thoại đi động Bùi Văn N dùng liên hệ với Đỗ Văn Q để mua ma túy. Chính là chiếc điện thoại dùng để liên hệ với Ninh Thanh Tr1. Bị cáo đã làm mất nên không truy tìm được nên không xem xét giải quyết.

[23] Đối với kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy của Bùi Văn N vào ngày 22/5/2025. Bùi Văn N khai nhận trước đó 02 ngày đã đi xuống khu vực thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (cũ) mua ma túy với một người đàn ông không quen biết đem về sử dụng. Do không có thông tin cụ thể nên không thể điều tra xác minh nội dung này.

[24] Đối với việc bị cáo Chu Thị H, sinh ngày 15/3/2003, nhưng từ khoảng giữa năm 2018 đã chung sống như vợ chồng với Nguyễn Kinh Tuân, sinh năm 1989, trú tại khu BH, phường TTh, tỉnh Bắc Ninh. Đến 17/6/2019, Chu Thị H sinh con gái đặt tên Nguyễn Anh Thư, có dấu hiệu của tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Ngày 16/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh để xác minh điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[25] Đối với Ninh Thị L là chủ của số tài khoản 0336776235 lập tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội khai nhận: Do bị cáo Đỗ Văn Q mượn căn cước công dân để lập tài khoản ngân hàng. Bản thân bà không sử dụng mạng

internet, không biết việc Đỗ Văn Q sử dụng tài khoản đứng tên bà để mua ma túy nên không xem xét giải quyết.

[26] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - LS là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[27] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[28] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn N.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung Th.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Thị H.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 296, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Trung Th, Đỗ Văn Q, Chu Thị H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2025.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2025.

Xử phạt bị cáo Chu Thị H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì bên trong có đựng chất ma túy còn lại sau giám định; 01 chiếc bật lửa, 01 túi nilon, 02 vỏ đầu lọc thuốc lá và túi đựng ma túy

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bên trong có gắn 01 sim điện thoại của Đỗ Văn Q; 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng

- Trả lại: bị cáo Bùi Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bên trong có gắn 01 sim điện thoại; bị cáo Nguyễn Trung Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 4G màu đen bên trong có gắn 01 sim điện thoại; bị cáo Chu Thị H 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; anh Bùi Văn B 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018.751 cấp ngày 04/4/2025 mang tên Bùi Văn B.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - LS, chi tiết các vật chứng được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03 tháng 3 năm 2026 và Giấy nộp tiền ngày 11/3/2026 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh LS)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Trung Th, Đỗ Văn Q, Chu Thị H mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng;
- VKSND khu vực 4 - LS;
- Phòng THADS khu vực 4 - LS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.